

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2022
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Nguyễn Ngọc Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXX ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị M - Sinh năm 1966.

Địa chỉ: SN 03/130 P, phường T, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H) - Sinh năm 1956

Địa chỉ: SN 15/55 N, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào vào tháng 02/1995 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng cùng chung sống với gia đình ông H. Quá trình chung sống, giữa bà và ông H hòa thuận đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm, lối sống nên vợ chồng hay cãi nhau. Năm 2000 bà M đi lao động xuất khẩu, vợ chồng không ai quan tâm, liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Năm 2010 bà M về nước nhưng không về sống với ông H mà về nhà bố mẹ đẻ. Nay bà xác

định tình cảm vợ chồng không còn, bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Văn H.

Về con: Bà và ông Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Tài H1 – sinh ngày 24/11/1995, hiện nay đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phi H) trình bày:

Ông và bà Trần Thị M về chung sống với nhau vào tháng 02/1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn ông thống nhất như bà M trình bày. Năm 2000 bà M đi lao động ở nước ngoài, đến năm 2010 bà M về nước nhưng không về chung sống cùng ông. Bản thân ông cũng mong muốn bà M về nhà, nhưng bà M không về. Từ ngày bà M đi lao động xuất khẩu đến nay, ông bà không ai quan tâm, liên lạc với ai. Nay bà M làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà M, ông đồng ý.

Về con: Ông và bà M có một con chung là Nguyễn Tài H1 – sinh ngày 24/11/1995, hiện nay đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật nhưng ông H chỉ thể hiện ý kiến tại biên bản lấy lời khai, sau đó không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H (còn có tên gọi khác là Nguyễn Phi H) có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó bà M đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài, khi bà M về nước nhưng vợ chồng không chung sống cùng nhau. Bà M sống cùng bố mẹ đẻ, còn ông H sống tại địa phương. Được biết ông H và bà M sống ly thân từ rất lâu khoảng 20 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Ông bà có một con chung là Nguyễn Tài H1 – sinh ngày 24/11/1995, hiện nay đã thành niên. Về tài sản công nợ của ông H và M địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 9, 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị M đề nghị Tòa án giải quyết việc “ly hôn” là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H tổ chức lễ cưới vào tháng 2/1995 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, nhưng ông bà không đến UBND xã phường nơi ông bà cư trú đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông H bà M không hợp pháp.

Qua xem xét lời khai của bà M, ông H cung cấp của chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn giữa bà M ông H đã kéo dài, vợ chồng sống ly thân hơn 20 năm nay. Điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa ông H và bà M đã rất trầm trọng, quá trình giải quyết vụ án cả ông H bà M đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, ông H không đến Tòa án để hòa giải, mặc nhiên để bà M đơn phương khởi kiện. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của bà M, xử không công nhận bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Ông Bà có 1 con chung là Nguyễn Tài H1 – sinh ngày 24/11/1995, hiện nay đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 điều 27, khoản 1.1, điểm b khoản 1.3, điều 1, phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án,

Về hôn nhân: Xử không công nhận bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Tài H1 – sinh ngày 24/11/1995 là con chung của bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H, hiện nay đã thành niên, nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Bà M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001776 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Bà M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

Lê Văn Luận

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ

Phạm Văn Hào

Nguyễn Thị Thương